BIỂU MẪU 5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VIỆN SƯ PHẠM KỸ THUẬT

Ngành đào tạo: Các ngành Kỹ sư, kiến trúc sư, cử nhân, cử nhân luật, SP công nghệ, Ngoại ngữ

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Các ngành Kỹ sư, kiến trúc sư, cử nhân, cử nhân luật, SP công nghệ, Ngoại ngữ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tâm lý học ứng dụng

Mã học phần: APPS230391

2. Tên Tiếng Anh: Applied Psychology

3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3/0/6) (3 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 6 tín chỉ tự học)

4. Tổng số tiết giảng dạy trên lớp: 45 tiết

5. Giảng viên phụ trách học phần

a) Giảng viên phụ trách chính: PGS.TS. Dương Thị Kim Oanh

b) Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Ths. Hoàng Anh, TS. Nguyễn Thanh Thuỷ, Ths. Nguyễn Như Khương, TS. Đặng Thị Diệu Hiền, Ths. Võ Đình Dương

6. Điều kiện tham gia học tập học phần:

a) Học phần tiên quyết: Không

b) Học phần trước: Không

7. Mục tiêu học phần:

Học phần Tâm lý học ứng dụng cung cấp cho sinh viên các kiến thức về hiện tượng tâm lý người; các quy luật nhận thức và tâm lý người. Khi học học phần Tâm lý học ứng dụng, sinh viên nhận thức đúng và đầy đủ về các biểu hiện tâm lý của bản thân và những người xung quanh. Ngoài ra, sinh viên được trải nghiệm vận dụng các hiện tượng tâm lý người, các lý thuyết tâm lý vào khám phá đặc điểm tâm lý của người sử dụng, từ đó hình thành ý tưởng và giải pháp thiết kế sản phẩm lấy con người làm trung tâm.

8. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	**Mô tả** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)*	**PLOs/ PI(s)**	**TĐNL**
CLO1	Phân tích được đặc điểm, bản chất hiện tượng tâm lý người; các loại hiện tượng tâm lý người.	PI1.2	3
CLO2	Giải thích nguyên tắc thiết kế sản phẩm lấy con người làm trung tâm; ứng dụng kiến thức về đặc điểm tâm lý người theo các lứa tuổi và đặc điểm đối tượng sử dụng đặc biệt vào tối ưu hoá thiết kế sản phẩm.	PI1.2	3

CLOs	Mô tả *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)*	PLOs/ PI(s)	TĐNL
CLO3	Ứng dụng các lý thuyết tâm lý vào thiết kế thiết kế sản phẩm đảm bảo tính sáng tạo, tính nhân văn, đạo đức kỹ thuật, sức khoẻ, an toàn và phù hợp với đối tượng sử dụng.	PI8.2	4
CLO4	Hợp tác hình thành ý tưởng và trình bày ý tưởng thiết kế một sản phẩm đảm bảo tính sáng tạo, tính nhân văn, đạo đức kỹ thuật, sức khoẻ, an toàn và phù hợp với đối tượng sử dụng.	PI9.2	4

9. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1-5	**GIỚI THIỆU MÔN HỌC** - Giới thiệu mục tiêu, nội dung học phần - Giới thiệu phương pháp dạy học và hướng dẫn sinh viên học tập. - Giới thiệu tài liệu học tập. - Giới thiệu về đánh giá kết quả học tập, các tiêu chí đánh giá kết quả học tập. - Đề cương học phần			Thuyết trình; Đàm thoại	
	***Chương 1. Nhập môn Tâm lý học ứng dụng* (5/0/10)**				
	A. Nội dung dạy học trên lớp (5) - Tâm lý học là một khoa học: + Khái niệm tâm lý, tâm lý học. + Đặc điểm hiện tượng tâm lý người + Bản chất hiện tượng tâm lý người + Phân loại hiện tượng tâm lý người - Tâm lý học ứng dụng + Khái niệm tâm lý học ứng dụng + Nhiệm vụ của tâm lý học ứng dụng - Các yếu tố con người và tâm lý con người ảnh hưởng đến thiết kế sản phẩm	CLO1		Đàm thoại Dạy học theo nhóm	Viết
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (10) - Tìm hiểu các hiện tượng tâm lý người trong cuộc sống hàng ngày. - Tìm hiểu xu hướng sử dụng các sản phẩm tiêu dùng của người trẻ (từ 18 - 25), người trưởng thành (từ 25 - 40), người trung niên (từ 40 - 55) và người cao tuổi (từ 55 - 65).				
6 - 20	***Chương 2. Các hiện tượng tâm lý người* (15/0/30)**				

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	A. Nội dung dạy học trên lớp (15) – Quá trình cảm giác + Khái niệm, đặc điểm và phân loại cảm giác + Các quy luật cảm giác: quy luật ngưỡng cảm giác, quy luật thích ứng của cảm giác, quy luật về sự tác động qua lại của các cảm giác. – Quá trình tri giác + Khái niệm, đặc điểm và phân loại tri giác + Các quy luật tri giác: quy luật tính đối tượng, quy luật tính lựa chọn, quy luật tổng giác, ảo ảnh tri giác – Tư duy + Tư duy là gì? + Đặc điểm của tư duy + Phân loại tư duy + Tiến trình hoạt động tư duy + Các thao tác cơ bản của tư duy - Tưởng tượng và sáng tạo + Khái niệm, đặc điểm, bản chất và phân loại tưởng tượng + Hoạt động sáng tạo + Các cách sáng tạo hình ảnh mới – Trí nhớ + Khái niệm và đặc điểm trí nhớ + Phân loại trí nhớ + Các giai đoạn cơ bản của quá trình trí nhớ + Quên và cách chống quên – Chú ý + Khái niệm "Chú ý" + Phân loại chú ý + Các thuộc tính của chú ý - Các thuộc tính tâm lý người: + Tình cảm + Nhu cầu + Xu hướng + Động cơ + Khí chất.	CLO1 CLO4		Đàm thoại Dạy học theo nhóm	Báo cáo
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (30) - Sưu tầm các ví dụ về áp dụng các quy luật nhận thức vào thiết kế sản phẩm phù hợp với người sử dụng.				

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	- Đề xuất ý tưởng mới cho một sản phẩm phù hợp với các lứa tuổi: trẻ em, trẻ vị thành niên, người trưởng thành, người cao tuổi, người bị khuyết tật thị giác/thính giác/vận động.				
21-35	***Chương 3.* Ứng dụng tâm lý học vào thiết kế sản phẩm lấy con người làm trung tâm (15/0/30)**				
	A. Nội dung dạy học trên lớp (10) - Thiết kế sản phẩm lấy con người làm trung tâm - Yếu tố tâm lý con người trong thiết kế sản phẩm lấy con người làm trung tâm - Thiết kế sản phẩm cho trẻ em và trẻ vị thành niên - Thiết kế sản phẩm cho người cao tuổi - Thiết kế sản phẩm người bị khuyết tật chức năng: người khiếm thị, người khiếm thính, người khiếm khuyết về thể chất, người suy giảm khả năng phát âm/ngôn ngữ, người rối loại co giật. - Thiết kế sản phẩm an toàn, sức khoẻ và tiện lợi.	CLO2, CLO4	4 4	Giải quyết tình huống, Học tập theo dự án	Báo cáo
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (20) - Tìm hiểu đặc điểm tâm lý của người sử dụng: trẻ em, trẻ vị thành niên, thanh niên, người trưởng thành, người già. - Phân tích sự chưa phù hợp của một sản phẩm cụ thể đối với các nhóm đối tượng người sử dụng bị khuyết tật.				
36-45	***Chương 4. Lý thuyết tâm lý ứng dụng trong thiết kế và cải tiến sản phẩm* (10/0/20)**				
	A. Nội dung dạy học trên lớp (10) - Hiệu ứng Von Restorff - Lý thuyết Dao cạo của Occam - Luật Hick-Hyman - Luật Gestal - Luật Jakob - Hiệu ứng Zeigarnik	CLO3, CLO4	4 4	Dạy học theo nhóm, Học tập theo dự án	Báo cáo

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	- Lý thuyết Kaizen				
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (20) Tìm hiểu nội dung các lý thuyết tâm lý và nêu ví dụ cụ thể về việc ứng dụng các lý thuyết tâm lý vào thiết kế một sản phẩm tiêu dùng.				

10. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra - đánh giá

Chuẩn đầu ra học phần / *Phương pháp dạy học*	*CLO1*	*CLO2*	*CLO3*	*CLO4*
Đàm thoại	*Viết*			
Dạy học theo nhóm		Báo cáo		Báo cáo
Giải quyết tình huống			Báo cáo	Báo cáo
Dự án học tập			Báo cáo	Báo cáo

11. Kế hoạch đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: 10

- Quy định về đánh giá kết quả học tập:

+ Theo Điều 11, Quyết định số 3811/QĐ-ĐHSPKT ngày 31/12/2024 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPKT TPHCM) về Quy chế đào tạo trình độ đại học.

+ Theo Điều 19, Quyết định số 2378/QĐ-ĐHSPKT ngày 24/8/2022 của Trường ĐHSPKT TPHCM về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

+ Theo Điều 17, Quyết định số 294/QĐ-ĐHSPKT ngày 25/01/2024 của Trường ĐHSPKT TPHCM về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Kế hoạch kiểm tra - đánh giá:

TT	Nội dung	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình						**50**
Lần 1	Nội dung chương 1	CLO1	3	Viết	Thang điểm	*15*

TT	Nội dung	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Lần 2	Nội dung chương 2	CLO2	4	Báo cáo	Checklist/Thang điểm	*15*
Lần 3	Nội dung chương 3 và 4	CLO3	4	Báo cáo	Checklist/Thang điểm	*20*
Đánh giá cuối kỳ (Hình thức: Tự luận, Trắc nghiệm, Vấn đáp, Tiểu luận...)						**50**
	Áp dụng nội dung chương 1, 2, 3, 4 vào hình thành ý tưởng thiết kế sản phẩm lấy người sử dụng làm trung tâm	CLO2 CLO3	4	Báo cáo	Checklist	*50*

12. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

[1] Bùi Thị Bích. (2022). Giáo trình Tâm lý học Kỹ sư. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[2] Dương Thị Kim Oanh. (2012). Tâm lý học nghề nghiệp. NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[3] Nguyễn Thị Liễu. (2025). Tập bài giảng Tâm lý học kỹ thuật. Tài liệu lưu hành nội bộ. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

[4] Nguyễn Xuân Thức (chủ biên). (2017). Tâm lý học đại cương, NXB Sư phạm Hà Nội..

- Tài liệu tham khảo:

[3] Elliott, L. J. (2021). Engineering psychology. Penn State University Libraries. https://doi.org/10.26209/engin-psych.

[4] Lehto. M., & Landry. S. J. (2013). Introduction to human factors and ergonomics for engineers (second edition). Chapter two: Human system.

13. Đạo đức khoa học và quyền tác giả

a) Đạo đức khoa học

Người học phải tuân thủ nghiêm quy định về đạo đức trong nghiên cứu khoa học (Quyết định số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022 của Trường ĐHSPKT TPHCM về việc ban hành quy định về đạo đức trong nghiên cứu khoa học, kiểu trích dẫn tài liệu tham khảo và chống đạo văn sản phẩm học thuật) và các quy định hiện hành [1]. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học sẽ được xử lý theo quy định.

b) Quyền tác giả

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (theo Quyết định số 1402/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/5/2025 của Trường ĐHSPKT TPHCM

[1] [2] Trường hợp các văn bản viện dẫn được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản tại thời điểm đó.

về việc ban hành quy định hoạt động khoa học và công nghệ) và các quy định hiện hành [2]. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

14. Ngày phê duyệt lần đầu: *<ngày/tháng/năm>*

15. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Nhóm biên soạn
		PGS. TS. Dương Thị Kim Oanh

16. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Nội dung cập nhật Đề cương chi tiết lần 1: *<ngày/tháng/năm>* Nội dung cập nhật Đề cương chi tiết lần 2: *<ngày/tháng/năm>*	*<Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên>* Tổ trưởng Bộ môn: *<Đã đọc và thông qua>*